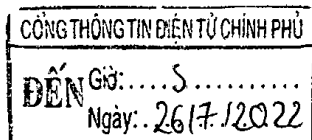


Số: 890 /QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng
khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 26 tháng 11 năm 2014 và Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư và Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn số 3033/BKHĐT-QLKKT ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc hồ sơ quyết định chủ trương đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống, tỉnh An Giang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống (Dự án), tỉnh An Giang với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Nhà đầu tư: Công ty cổ phần Tập đoàn T&T.
2. Tên dự án: đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vàm Cống.
3. Mục tiêu dự án: đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp.
4. Quy mô dự án: 193,31 ha (không bao gồm phần đất giao thông đối ngoại 5,89 ha là đường tránh Quốc lộ 91 qua thành phố Long Xuyên, cắt ngang khu công nghiệp); trong đó cơ cấu sử dụng đất của Dự án được điều chỉnh theo quy định của pháp luật về xây dựng, pháp luật về nhà ở và pháp luật về quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế.

5. Địa điểm thực hiện dự án: phường Mỹ Thạnh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

6. Vốn đầu tư của dự án:

Trên cơ sở điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng của khu công nghiệp Vàm Cống, Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo Ban quản lý khu kinh tế tỉnh An Giang phối hợp với các cơ quan có liên quan yêu cầu Nhà đầu tư xác định chính xác tổng vốn đầu tư của Dự án, đảm bảo phù hợp với quy mô sử dụng đất của Dự án, quy định của pháp luật về xây dựng và lưu ý đảm bảo tỷ lệ vốn góp của Nhà đầu tư phù hợp với quy định của pháp luật về đất đai.

7. Tiến độ thực hiện dự án: không quá 36 tháng kể từ ngày được Nhà nước bàn giao đất.

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang chỉ đạo Ban quản lý khu kinh tế tỉnh An Giang hướng dẫn Nhà đầu tư cụ thể tiến độ thực hiện Dự án theo quy định tại điểm d khoản 8 Điều 33 Luật Đầu tư năm 2014, trong đó lưu ý tiến độ góp vốn chủ sở hữu của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án phải đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

8. Thời hạn hoạt động của dự án: Giao Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang xem xét, quyết định thời hạn hoạt động của Dự án đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật; cân nhắc đến tốc độ đô thị hóa, nhu cầu hình thành các khu dân cư, đô thị khu vực xung quanh khu công nghiệp, tránh việc phải di dời các doanh nghiệp trong khu công nghiệp cho các mục đích phát triển đô thị, dân cư khi chưa hết thời hạn hoạt động.

9. Ưu đãi đầu tư: thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

10. Điều kiện đối với Nhà đầu tư thực hiện dự án:

a) Có trách nhiệm nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và chỉ được triển khai thực hiện Dự án sau khi thực hiện việc chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa theo đúng quy định của pháp luật về đất đai, pháp luật về quản lý, sử dụng đất trồng lúa.

b) Ký quỹ để thực hiện Dự án.

c) Thực hiện các thủ tục về môi trường theo đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản hướng dẫn.

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc triển khai thực hiện dự án đầu tư:

I. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chịu trách nhiệm về nội dung báo cáo kết quả thẩm định chủ trương đầu tư Dự án và thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong việc theo dõi, chỉ đạo các khu công nghiệp hoạt động đúng quy định pháp luật

II. Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

1. Đảm bảo tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo; các nội dung tiếp thu, giải trình

và thẩm định theo quy định của pháp luật; bảo đảm việc triển khai Dự án phù hợp với các quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, không chồng lấn với các quy hoạch khác.

2. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu công nghiệp Vàm Cống đảm bảo phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng và quy định của pháp luật về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế; đảm bảo quy mô diện tích và vị trí của Dự án phù hợp với quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, không chồng lấn với quy hoạch mạng lưới giao thông đường bộ và lộ giới các tuyến đường vành đai, đường tránh tiếp giáp, đi qua Dự án; tuân thủ đúng quy định về an ninh, quốc phòng và lưu ý ý kiến của Bộ Tư lệnh quân khu 9.

3. Kiểm tra, xác định việc đáp ứng điều kiện cho thuê đất tại thời điểm cho thuê đất.

4. Bảo đảm điều kiện cho phép chuyển mục đích sử dụng đất trong quá trình cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện Dự án.

Trường hợp khu đất dự kiến thực hiện dự án có tài sản công thì phải xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công, bảo đảm không thất thoát tài sản của Nhà nước.

Việc giao đất, cho thuê đất đối với các thửa đất nhỏ, hẹp do Nhà nước quản lý đáp ứng tiêu chí theo quy định tại khoản 1 Điều 14a Nghị định số 43/2014/NĐ-CP (được bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 148/2020/NĐ-CP).

Có kế hoạch bổ sung diện tích đất hoặc tăng hiệu quả đất trồng lúa khác để bù lại phần đất trồng lúa bị chuyển đổi theo quy định tại Điều 134 Luật Đất đai.

Hướng dẫn Nhà đầu tư xây dựng phương án hoàn trả kênh mương trong trường hợp thực hiện Dự án có tác động đến các công trình thủy lợi; đảm bảo việc thực hiện Dự án không ảnh hưởng tới việc quản lý, vận hành hệ thống thủy lợi và canh tác của người dân trong khu vực; tuân thủ quy định tại Nghị định số 43/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định về lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước.

Chỉ đạo các cơ quan có liên quan phối hợp với Nhà đầu tư xây dựng phương án xử lý đối với các công trình điện trong phạm vi Dự án, ưu tiên giữ nguyên hiện trạng, trường hợp cần di dời phải có phương án bố trí các công trình điện thay thế, đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Đất đai, Luật Điện lực và hạn chế tối đa ảnh hưởng đến các hộ tiêu dùng điện tại khu vực thực hiện Dự án.

5. Chỉ đạo các cơ quan có liên quan cập nhật vị trí và quy mô diện tích sử dụng đất của khu công nghiệp Vàm Cống vào quy hoạch tỉnh An Giang thời kỳ 2021-2030, kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh 5 năm 2021-2025, đảm bảo chỉ tiêu của khu công nghiệp Vàm Cống nằm trong chỉ tiêu đất khu công nghiệp trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất quốc gia đến năm 2030 và đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ cho tỉnh An Giang tại Quyết định số 326/QĐ-TTg và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về quy hoạch.

6. Chỉ đạo Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh An Giang và các cơ quan có liên quan:

- Giám sát, đánh giá việc thực hiện Dự án, trong đó có việc góp đủ vốn và đúng thời hạn của Nhà đầu tư để thực hiện Dự án theo quy định pháp luật;

- Phối hợp với Nhà đầu tư triển khai phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định; thực hiện các giải pháp liên quan đến đời sống người lao động làm việc trong khu công nghiệp, trong đó có phương án xây dựng nhà ở, công trình xã hội, văn hóa, thể thao cho người lao động; hỗ trợ việc làm, đào tạo nghề cho người dân bị thu hồi đất; thực hiện thu hồi đất phù hợp với tiến độ thực hiện Dự án và thu hút đầu tư để giảm thiểu tối đa ảnh hưởng đến người dân bị thu hồi đất.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang, Nhà đầu tư quy định tại Điều 1 và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng và Tài chính;
- Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang;
- Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh An Giang;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ: TH, KTTH, QHĐP, TGD Công TTĐT;
- Lưu: VT, CN (3b).

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Lê Văn Thành